TAND HUYỆN N **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 28-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hoan;
Ông Nguyễn Hữu ThA.
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tuân, Kiểm sát viên.
Trong các ngày 26 và 28 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 11năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Văn V, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đ 2, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: kinh Dh; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo; không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn N và bà Giáp Thị D; có vợ là Lê Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003; T án, T sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 24/2014/HSST ngày 11/3/2014 của Toà án nhân dân huyện N, áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 (nhiều lần); Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Văn V 12 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử tH 24 tháng kể từ ngày tuyên án, phạt T 3.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Ngày 10/6/2014 Trương Văn V chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí (số T các lần xác định là đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/6/2017 đến ngày 06/7/2017; hiện tại ngoại; có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Anh Trương Văn M, sinh ngày 08/10/2000 "vắng mặt"

Người đại diện hợp pháp cho anh M, ông Trương Văn K là bố đẻ anh M, cùng trú tại: Thôn Đ 2, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang

“ vắng mặt”

2. Anh Đỗ Bá H, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Dĩnh Bạn, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Phạm Tiến C, sinh năm 1974 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Đ 1, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Trương Văn Q, sinh năm 1985 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Đ 1, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Trương Văn C, sinh năm 1976 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Đ 1 xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang

6. Anh Giáp Văn T, sinh năm 1982 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Đ 1, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

7. Anh Lê Văn T, sinh năm 1965 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Đ 1, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

8. Anh Trương Văn Tuyền, sinh năm 1998 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Đ 2, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

9. Anh Lê Văn M, sinh năm 1964 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Đ 1, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

10. Anh Nguyễn Thành A, sinh năm 1989 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Thượng Lâm, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

11. Anh Lê Văn L, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Đ 2, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

12. Anh Dương Q C, sinh năm 1985 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Dĩnh Bạn, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

13. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1967 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Đ 2, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn V làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty xổ số kiến thiết Bắc Giang- Chi nhánh huyện N tại nhà. V được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh Dh số 155/2016-CN/XSKT ngày 08/9/2016, có giá trị đến ngày 30/9/2017. Hàng ngày, nếu có kH đến ghi số lô, số đề ở các giải đặc biệt, giải nhất và lô tô cặp số thì V sẽ ghi vào các tờ bảng kê dự thưởng do Công ty xổ số cấp rồi chuyển về Công ty qua số Zalo để hưởng phần trăm T lợi nhuận. Do phần trăm hoa hồng được Công ty trích trả thấp, nên hàng ngày V đã ghi bán thêm số lô, số đề trA phép cho kH rồi chuyển một phần qua tin nhắn bằng điện thoại di động cho Dương Văn Trung, sinh năm 1983, trú tại thôn Buộm, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn Tới, sinh năm 1989, trú tại thôn Đông Thịnh, xã Tam Dị, huyện N, tỉnh Bắc Giang để hưởng phần trăm cao hơn, một phần thì V giữ lại để tự thanh toán với kH.

Do không biết cách sử dụng mạng Zalo nên vào buổi chiều tối hàng ngày,

V nhờ Trương Văn M, sinh ngày 08/10/2000 là cháu ruột của V ở cùng thôn, dùng chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 5S của M chụp ảnh bảng kê dự thưởng xổ số do V ghi được của kH và gửi tin nhắn qua mạng Zalo cho Công ty xổ số kiến thiết Bắc Giang, chi nhánh N.

Khoảng 17 giờ ngày 27/6/2017, khi V đang ở nhà thì có 02 thanh niên tự Ki là Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1984, trú tại thôn Phượng Hoàng, xã Nghĩa Phương, huyện N, tỉnh Bắc Giang và Lê Văn Chiến, sinh năm 1993, trú tại Thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện N, tỉnh Bắc Giang đến để Chiến lĩnh T số lô, số đề Chiến đánh với V vào ngày 26/6/2017. Lúc này Trương Văn M đang ngồi chơi ở bàn trong cửa hàng của V, Chiến đã đưa cho V tờ cáp vé số đánh với V ngày 26/6/2017, V xem và bảo được số T 2.100.000đ, trong đó trúng số đề số 27 được 1.300.000đ và 10 điểm lô số 63 được 800.000đ. Sau khi lĩnh số T 2.100.000đ từ V, Chiến và Kiên đi bộ ra ngoài uống nước, khoảng 10 phút sau Chiến và Kiên lại quay lại quán của V và bảo V ghi cho các số lô, số đề, V đồng ý. Chiến đánh số lô 58 và 85 mỗi số 22 điểm, tiếp đó Chiến đọc các số đề thì V bảo M ghi hộ, các số đề đặc biệt Chiến đánh gồm: 20: 100.000đ; 15: 100.000đ; 05: 100.000đ; 50: 100.000đ; 02: 100.000đ; 10: 100.000đ; 01: 100.000đ; 62: 100.000đ; 26: 100.000đ; 51: 100.000đ, tổng số T Chiến đánh cả số lô và số đề là 2.000.000đ, Chiến đã thanh toán đưa cho V số T 2.000.000đ. Tiếp đó Kiên cũng bảo cho đánh các số đề, V đồng ý và bảo M ghi hộ, các số đề Kiên đánh gồm: số đề đánh nhất to: 50: 200.000 đ; 05: 500.000đ; số đề đánh đặc biệt: 50: 200.000đ; 02: 200.000đ; 01: 200.000đ; 15: 200.000đ; 10: 1.000.000đ; 51: 1.000.000đ; 05: 500.000 đ, tổng số T Kiên đánh số đề là 4.000.000đ. Khi Chiến vừa thanh toán T ghi số đề cho V thì bị tổ công tác của Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại bàn uống nước ngay cửa vào gồm: 01 quyển sổ nhỏ có kích thước 10x20cm, trong có 27 trang giấy, 2 trang đầu có nhiều chữ và số; 03 bút bi các loại gồm 01 chiếc bút mực nước màu đen, vỏ bút màu đen có chữ GP-777, 01 chiếc bút mực nước màu xanh, vỏ bút màu đen có chữ GP-777 và 01 chiếc bút bi mực màu đen, thân bút có chữ BẾN NGHÉ B-30 HOÀNG GIA; 03 chiếc điện thoại di động, gồm 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ máy màu Gool số Imei: 358869053718773, sim số 0981945324; 01 chiếc nhãn hiệu Nokia (C1) vỏ máy màu đen, số Imei: 359342049188603, sim số 0975283147 và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia (C2), vỏ máy màu đen, số Imei1: 353660055958288, số Imei 2: 353660055958296, sim số 1: 01677891982, sim số 2: 01697218502. Thu trên người các đối tượng bị bắt gồm: tại túi áo ngực Trương Văn V số T 2.740.000 đ; tại túi quần Nguyễn Văn Kiên 09 tờ vé xổ số, loại vé 10.000 đ mở thưởng ngày 27/6/2017, đặc biệt gồm: 05=50 vé, 51= 100 vé, 15= 20 vé, 10= 100 vé, 01= 20 vé, 02= 20 vé, 50= 20 vé; giải nhất gồm 50= 20 vé, 05= 50 vé; tại túi quần Lê Văn Chiến 10 tờ vé xổ số, loại vé 10.000 đ mở thưởng ngày 27/6/2017, đặc biệt gồm: 20=10 vé góc tờ vé này ghi 58/85, 05= 10 vé, 50= 10 vé, 15= 10 vé, 51= 10 vé, 26= 10 vé, 62= 10 vé, 01= 10 vé, 10= 10 vé, 02= 10 vé. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang các đối tượng: Trương Văn V, Nguyễn Văn Kiên, Lê Văn Chiến và Trương Văn M về hành vi đánh bạc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Trương Văn V, thu giữ tại ngăn kéo mặt bàn quầy bán hàng gồm: 11 tờ bảng kê dự thưởng có ghi các ngày 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 02 tờ không ghi ngày, tháng năm; 01 tập vé xổ số màu xanh loại vé 10.000đ, từ seri 009021 đến 009049; 01 tập vé xổ số màu hồng loại vé 10.000đ, từ seri 054025 đến 054049; 01 tờ vé xổ số có ghi nhiều chữ số mở thưởng ngày 26/6/2017 (phần cuống vé đưa cho kH); 10 vé xổ số màu xanh phần cuống ghi cho kH, loại vé 10.000 đ, chưa ghi ngày mở thưởng; 10 tờ vé xổ số màu đỏ phần cuống ghi cho kH, loại vé 10.000 đ, chưa có ngày mở thưởng; số T Việt Nam đồng 7.005.000 đ.

Số lô, số đề V Ki ghi trA phép cho kH dưới các dạng sau:

Dạng đề đặc biệt: Người chơi đề đánh các số từ 00 đến 99 với một số T nhất định, đối chiếu với hai số cuối cùng của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng với số đề người chơi đã đánh thì trúng thưởng gấp 65 lần số T chơi, nếu không trùng thì không trúng thưởng và người chơi bị mất số T chơi đề;

Dạng nhất to: người chơi đề đánh các số từ 00 đến 99 với một lượng T nhất định, đối chiếu với hai số cuối cùng của giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng với số đề người chơi đã đánh thì trúng thưởng gấp 65 lần số T chơi, nếu không trùng thì không trúng thưởng và người chơi bị mất số T chơi đề;

Dạng lô: Người chơi đánh các số từ 00 đến 99 với một lượng "điểm" nhất định, quy ước một "điểm" người chơi phải bỏ ra 23.000 đ (ai mà đánh nhiều thì 1 điểm lô = 22.500đ), đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày nếu trùng với cặp số người chơi đã đánh thì trúng thưởng, tỷ lệ một "điểm" trúng sẽ được 80.000 đồng, nếu không trúng thưởng thì mất số T đã chơi;

Dạng lô xiên gồm các cặp hai số hoặc ba số hoặc bốn số (gọi là đánh lô xiên 2, xiên 3, xiên 4): Người chơi đánh các cặp gồm 2 số, 3 số hoặc 4 số từ 00 đến 99 với một lượng T nhất định, đối chiếu với hai số cuối cùng của tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày; nếu trùng với tất cả các số trong một cặp chơi thì trúng thưởng theo tỷ lệ sau: Nếu trúng thưởng xiên 2 thì được gấp 10 lần số T chơi, nếu trúng thưởng xiên 3 thì được gấp 40 lần số T chơi, nếu trúng thưởng xiên 4 thì được gấp 100 lần số T chơi. Nếu không trúng thưởng thì bị mất số T chơi;

Dạng đánh ba số cuối của giải đặc biệt, nhất to (gọi là đánh ba càng): người chơi đề chọn cặp ba số cuối của giải đặc biệt hoặc nhất to đánh các số từ 000 đến 999 với một lượng T nhất định, đối chiếu với ba số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu trùng với số đề người chơi đã đánh thì trúng thưởng gấp 400 lần số T chơi đề, nếu không trúng thưởng thì bị mất số T chơi đề.

Cách thức ghi: đối với số lô V sẽ trực tiếp ghi, ghi vào quyển sổ để theo dõi và ghi vào tờ vé số đưa cho kH; các số đề V nhờ M ghi, M ghi ra tờ bảng kê dự thưởng xổ số theo mẫu của Công ty xổ số để theo dõi và ghi vào các tờ vé xổ số để đưa cho kH giữ làm căn cứ thanh toán.

Ngày 29/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ số trên 01 quyển sổ, 11 tờ bảng kê dự thưởng và 20 tờ vé vé xổ số thu giữ khi bắt quả tang và khám xét ở trên. Tại bản kết luận giám định số 1015/KL-PC54 ngày 03/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Chữ viết, chữ số trên 02 tờ giấy trong quyển sổ, một số chữ, số trên các tờ bảng kê dự thưởng và tờ vé xổ số là do Trương Văn V viết ra; môt số chữ, số trên các tờ bảng kê dự thưởng và các tờ vé xổ số là do Trương Văn M viết ra.

Quá trình điều tra đã làm rõ, trong ngày 27/6/2017, trước khi bị bắt quả tang, Trương Văn V đã ghi bán số lô cho những người sau:

1. Đỗ Bá H (Hùng), sinh năm 1987, trú tại thôn Dĩnh Bạn, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 66: 20 điểm thành T là 460.000đ;

2. Phạm Tiến C, sinh năm 1974, trú tại thôn Đ 1, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 50: 20 điểm; 48: 10 điểm tổng thành T là 690.000đ;

3. Trương Văn Q, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ 1, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 00: 40 điểm; 04: 10 điểm, tổng thành T là 1.150.000đ;

4. Trương Văn C, sinh năm 1976, trú tại thôn Đ 1, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 72: 5 điểm, thành T là 115.000đ;

5. Giáp Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ 1, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 08: 25 điểm; 80: 35 điểm, tổng thành T là 1.380.000đ;

6. Lê Văn T, sinh năm 1965, trú tại thôn Đ 1, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 72: 10 điểm; 77: 10 điểm, tổng thành T là 460.000đ;

7. Trương Văn Tuyền, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ 2, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 43: 10 điểm; 74: 10 điểm, tổng thành T là 460.000đ;

8. Lê Văn M (Mẩu), sinh năm 1964, trú tại thôn Đ 1, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 22: 20 điểm; 16: 50 điểm; 61: 50 điểm, tổng thành T là 2.700.000 đ;

9. Nguyễn Thành A, sinh năm 1989, trú tại thôn Thượng Lâm, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 01: 50 điểm; 10: 50 điểm, tổng thành T là 2.250.000 đ;

10. Trương Văn Hân, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ 2, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 70: 40 điểm; 27: 10 điểm; 72: 10 điểm, tổng thành T là 1.380.000 đ;

11. Lê Văn L, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ 2, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 81: 5 điểm; 95: 5 điểm, tổng thành T là 230.000 đ;

12. Dương Q C, sinh năm 1985, trú tại thôn Dĩnh Bạn, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 60: 10 điểm; 03: 5 điểm; 30: 5 điểm, tổng thành T là 460.000 đ;

13. Nguyễn Văn V, sinh năm 1967, trú tại thôn Đ 2, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 27: 5 điểm; 72: 5 điểm; 24: 5 điểm; 42: 5 điểm; 45: 15 điểm, tổng thành T là 805.000 đ;

14. Đối tượng Ki Lê Văn Chiến, sinh năm 1993, trú tại Thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện N, tỉnh Bắc Giang đánh số lô 58: 22 điểm; 85: 22 điểm tổng thành T là 1.025.000 đ, V thu 1.000.000 đ;

Tổng số T lô Trương Văn V ghi được cho các đối tượng có tên ở trên được xác định là 13.540.000 đ (Mười ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Các số lô này V ghi lại vào 02 tờ giấy trong quyển sổ bị tổ công tác thu giữ khi bắt quả tang nêu ở trên.

Đối với các tờ bảng kê dự thưởng xổ số ghi các ngày 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 đều của tháng 6/2017, quá trình điều tra xác định các tờ bảng kê này Trương Văn V đều đã chuyển về Công ty xổ số Bắc Giang, chi nhánh N, chuyển qua mạng tin nhắn Zalo.

Đối với tờ bảng kê dự thưởng xổ số đề ngày 27/6/2017, Trương Văn V Ki đang tiếp tục kê vào để chuyển về Công ty nhưng chưa kịp chuyển thì bị bắt quả tang. Các số chuyển về Công ty chủ yếu là ở dạng ba càng và lô xiên. Tổng số T V Ki chuyển về Công ty được xác định trong tờ bảng kê dự thưởng xổ số đề ngày 27/6/2017 và các số ở dạng ba càng, lô xiên trong tờ bảng kê dự thưởng chưa ghi ngày, tháng, năm được xác định là 1.670.000đ.

Đối với 02 tờ bảng kê chưa ghi ngày, tháng, năm ở trên thì có 1 tờ là ghi nháp, còn một tờ là ghi các số đề gồm các giải đặc biệt, nhất to, ba càng, lô xiên. Các số này là do các đối tượng tự Ki tên Lê Văn Chiến và Nguyễn Văn Kiên đánh, sau đó bị bắt quả tang, những người còn lại là những người đi đường, V không xác định được tên, tuổi địa chỉ ở đâu. Tổng số T Trương Văn V ghi được trong tờ bảng kê dự thưởng này được xác định là 6.265.000đ.

Đối với tờ vé xổ số đề ngày 26/6/2017 người tự Ki tên là Lê Văn Chiến mang đến nhà Trương Văn V lĩnh thưởng ở trên là do V ghi cho Chiến ngày 26/6/2017, tổng số T đánh trên tờ vé này là 410.000 đ, tổng số trúng thưởng là 2.100.000đ. Tổng số T đánh bạc được xác định là 2.510.000đ.

Đối với các tờ giấy trong quyển sổ để ghi số lô, tờ bảng kê ghi số đề trA phép và các tin nhắn chuyển cho Dương Văn Trung và Nguyễn Văn Tới, V Ki hàng ngày sau khi thanh toán xong V đều đã hủy đi hết.

Căn cứ lời Ki của V và vật chứng thu giữ được, ngày 27/6/2017 và ngày 28/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn Trung và Nguyễn Văn Tới, kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn Trung và Nguyễn Văn Tới đều không thu giữ được bất kỳ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 12/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với thông tin của tất cả các số thuê bao điện thoại của Trương Văn V và những người có liên quan. Ngày 01/8/2017 Tập đoàn V thông quân đội và ngày 22/8/2017 Tổng công ty V thông Mobifone có công văn trả lời, cung cấp lis các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến của những số thuê bao cần thu giữ thông tin nhưng đều không cung cấp được nội dung cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và nội dung tin nhắn của các số thuê bao điện thoại có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 91/KSĐT ngày 24/11/2017 của VKSND huyện N, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Trương Văn V về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ki: Trong các ngày 26, 27/6/2017 bị cáo đã bán số lô, số đề cho các đối tượng như nội dung bản cáo trạng nêu là hoàn toàn đúng.

Đại diện VKSND huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trương Văn V phạm tội " Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS. Xử phạt: Trương Văn V từ 12 - 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử tH từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung cho bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số T 9.745.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia (C1) vỏ máy màu đen, số Imei: 359342049188603, sim số 0975283147 và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia (C2), vỏ máy màu đen, số Imei1: 353660055958288, số Imei 2: 353660055958296, sim số 1: 01677891982, sim số 2: 01697218502

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển sổ nhỏ có kích thước 10x20cm, trong có 27 trang giấy, 2 trang đầu có nhiều chữ và số; 03 bút bi các loại gồm 01 chiếc bút mực nước màu đen, vỏ bút màu đen có chữ GP-777, 01 chiếc bút mực nước màu xanh, vỏ bút màu đen có chữ GP-777 và 01 chiếc bút bi mực màu đen, thân bút có chữ BẾN NGHÉ B-30 HOÀNG GIA.

- Tịch thu tiêu hủy: 11 tờ bảng kê dự thưởng có ghi các ngày 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 02 tờ không ghi ngày, tháng năm; 01 tập vé xổ số màu xanh loại vé 10.000đ, từ seri 009021 đến 009049; 01 tập vé xổ số màu hồng loại vé 10.000đ, từ seri 054025 đến 054049; 01 tờ vé xổ số có ghi nhiều chữ số mở thưởng ngày 26/6/2017 (phần cuống vé đưa cho kH); 10 vé xổ số màu xanh phần cuống ghi cho kH, loại vé 10.000 đ, chưa ghi ngày mở thưởng; 10 tờ vé xổ số màu đỏ phần cuống ghi cho kH, loại vé 10.000 đ, chưa có ngày mở thưởng. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại piên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] BLHS năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018 nhưng hành vi của bị cáo thực hiện ngày 27/6/2017, trước khi BLHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Cáo trạng của VKSND huyện N cũng truy tố bị cáo về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 nên cần áp dụng BLHS năm 1999 để giải quyết.

[3] Căn cứ lời Ki của bị cáo, của các đương sự, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trương Văn V làm đại lý bán vé xổ số kiến thiết cho Công ty xổ số kiến thiết Bắc Giang, Chi nhánh huyện N tại nhà của mình. Lợi dụng việc này, V đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trA phép cho nhiều người nhằm thu lợi bất chính. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/6/2017, khi V vừa ghi số lô, số đề cho hai đối tượng tự Ki là Nguyễn Văn Kiên và Lê Văn Chiến thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số T Trương Văn V dùng vào mục đích đánh bạc xác định là: 19.805.000 đồng, trong đó số T đánh lô là 13.540.000đ, số T đánh đề là 6.265.000đ.

Hành vi của bị cáo phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn Ki báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có bố mẹ được tặng thưởng huân, huy C kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Nhân thân: Tại bản án số 24/2014/HSST ngày 11/3/2014 của Toà án nhân dân huyện N, đã áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt

bị cáo 12 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử tH 24 tháng kể từ ngày tuyên án, phạt T 3.000.000đ sung quỹ Nhà nước (số T các lần xác định là đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng). Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, cụ thể rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1,2 Điều 46 BLHS nên cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Do bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung. Phạt bị cáo một khoản T để sung công quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra Dương Văn Trung và Nguyễn Văn Tới không thừa nhận việc V Ki bán số lô, số đề cho mình, quá trình khám xét không thu giữ được tài liệu chứng cứ để chứng M Dương Văn Trung và Nguyễn Văn Tới tham gia đánh bạc với V nên không có căn cứ để xử lý đối với Trung và Tới là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định những người thân trong gia đình V và Trương Văn M chỉ biết V làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty, V không bàn, không nói cho ai trong gia đình và Trương Văn M không biết việc V ghi số lô, số đề trA phép. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xem xét xử lý đối với Trương Văn M là có căn cứ.

Đối với Đỗ Bá H, Phạm Tiến C, Trương Văn Q, Trương Văn C, Giáp Văn Tiến, Lê Văn T, Trương Văn Tuyền, Lê Văn M, Nguyễn Thành A, Lê Văn L, Dương Q C, Nguyễn Văn V là những đối tượng ghi số lô trA phép với Trương Văn V ngày 27/6/2017. Do tổng số T của từng người đánh bạc với V đều dưới 5.000.000đ, các đối tượng đều chưa có T án, T sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi của những người này chưa cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định của pháp luật. Ngày 02/11/2017, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Bá H, Phạm Tiến C, Trương Văn Q, Trương Văn C, Giáp Văn Tiến, Lê Văn T, Trương Văn Tuyền, Lê Văn M, Nguyễn Thành A, Lê Văn L, Dương Q C, Nguyễn Văn V về hành vi "Đánh bạc trA phép", phạt số T 350.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với hành vi ghi số lô, số đề của Trương Văn V cho người tự Ki là Lê Văn Chiến ngày 26/6/2017, tổng số T được xác định là 2.510.000 đ, hành vi này chưa cấu thành tội Đánh bạc nên ngày 02/11/2017, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trương Văn V về hành vi "Đánh bạc trA phép", phạt số T 1.500.000đ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với Trương Văn Hân, quá trình điều tra Hân không có mặt ở gia đình và địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa lấy được lời Ki của Hân nên tách hành vi của Hân để tiếp tục xác M xử lý sau là có căn cứ.

Đối với các đối tượng tự Ki là Nguyễn Văn Kiên và Lê Văn Chiến có hành vi mua số lô, số đề của Trương Văn V. Sau khi bị bắt, lấy lời Ki và xác định chưa đủ căn cứ để xử lý bằng hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả tự do cho Kiên và Chiến. Cơ quan điều tra đã xác M theo lời Ki của Kiên và Chiến tại xã Bảo Sơn và xã nghĩa Phương, huyện N xác định không có đối tượng nào như Kiên và Chiến Ki. Cơ quan điều tra tiếp tục xác M, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ máy màu Gool số Imei: 358869053718773, sim số 0981945324 quá trình điều tra xác định của Trương Văn M, không liên quan đến hành vi đánh bạc ghi số lô, số đề của Trương Văn V. Ngày 15/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Trương Văn M là có căn cứ.

Đối với số vật chứng thu giữ:

- Số T 9.745.000 đồng là số T dùng vào đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số T bị cáo bán số lô, số đề cho các đối tượng khác nhưng mới chỉ nhắn tin qua điện thoại chưa trả T cho nhau, không thu hồi được nên không cần thiết phải truy thu.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia (C1) vỏ máy màu đen, số Imei: 359342049188603, sim số 0975283147 và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia (C2), vỏ máy màu đen, số Imei1: 353660055958288, số Imei 2: 353660055958296, sim số 1: 01677891982, sim số 2: 01697218502 do giá trị sử dụng còn lại thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 quyển sổ nhỏ có kích thước 10x20cm, trong có 27 trang giấy, 2 trang đầu có nhiều chữ và số; 03 bút bi các loại gồm 01 chiếc bút mực nước màu đen, vỏ bút màu đen có chữ GP-777, 01 chiếc bút mực nước màu xanh, vỏ bút màu đen có chữ GP-777 và 01 chiếc bút bi mực màu đen, thân bút có chữ BẾN NGHÉ B-30 HOÀNG GIA cần tịch thu tiêu hủy.

- 11 tờ bảng kê dự thưởng có ghi các ngày 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 02 tờ không ghi ngày, tháng năm; 01 tập vé xổ số màu xanh loại vé 10.000đ, từ seri 009021 đến 009049; 01 tập vé xổ số màu hồng loại vé 10.000đ, từ seri 054025 đến 054049; 01 tờ vé xổ số có ghi nhiều chữ số mở thưởng ngày 26/6/2017 (phần cuống vé đưa cho kH); 10 vé xổ số màu xanh phần cuống ghi cho kH, loại vé 10.000 đ, chưa ghi ngày mở thưởng; 10 tờ vé xổ số màu đỏ phần cuống ghi cho kH, loại vé 10.000 đ, chưa có ngày mở thưởng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn V phạm tội " Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Trương Văn V 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử tH 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử tH. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt T bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của BLHS năm 1999.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.745.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia (C1) vỏ máy màu đen, số Imei: 359342049188603, sim số 0975283147 và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia (C2), vỏ máy màu đen, số Imei1: 353660055958288, số Imei 2: 353660055958296, sim số 1: 01677891982, sim số 2: 01697218502

- 01 quyển sổ nhỏ có kích thước 10x20cm, trong có 27 trang giấy, 2 trang đầu có nhiều chữ và số; 03 bút bi các loại gồm 01 chiếc bút mực nước màu đen, vỏ bút màu đen có chữ GP-777, 01 chiếc bút mực nước màu xanh, vỏ bút màu đen có chữ GP-777 và 01 chiếc bút bi mực màu đen, thân bút có chữ BẾN NGHÉ B-30 HOÀNG GIA.

- 11 tờ bảng kê dự thưởng có ghi các ngày 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 02 tờ không ghi ngày, tháng năm; 01 tập vé xổ số màu xanh loại vé 10.000đ, từ seri 054025 đến 054049; 10 vé xổ số màu hồng loại vé 10.000đ chưa ghi ngày mở thưởng; 10 tờ vé xổ số màu đỏ phần cuống ghi cho kH, loại vé 10.000 đ, chưa có ngày mở thưởng;

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng T án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Bị cáo, người liên quan;
- UBND xã L, N;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tạ Thị Thu Thủy

.